TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:158/2018/QĐST - HNGĐ	*B, ngày 23 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 260/2018/TLST-HNGĐ ngày 13/7/2018, giữa:

*** Nguyên đơn:** Nguyễn Thị T, sinh năm 1991.

*** Bị đơn:** Anh Bùi Xuân L, sinh năm 1979.

Đều HKTT: Số nhà 01 ngõ 57 đường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/7/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Xuân L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Xuân L sinh ngày 16/10/2013, chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Xuân T, sinh ngày 16/8/2015. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị T, anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản:* Chị T và anh L đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị T nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2012/06820 ngày 13/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Xác nhận chị T đã thi hành xong án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả chị T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP B;
- VKS TP B;
- Các đương sự;
- UBND phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Triệu Thị Luyện